BỘ NGOẠI GIAO

BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2012/TB-LPQT	*Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2012*

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hợp tác đưa vào Liên bang Nga nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng của lò phản ứng nghiên cứu, ký tại Hà Nội ngày 16 tháng 3 năm 2012, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 3 năm 2012.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi Bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Lê Thị Tuyết Mai

HIỆP ĐỊNH

Giữa

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

và

Chính phủ Liên bang Nga

về hợp tác đưa vào Liên bang Nga

nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng của lò phản ứng nghiên cứu

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga, sau đây được gọi chung là "các Bên",

Với mong muốn hợp tác trong lĩnh vực sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hoà bình trên cơ sở Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hợp tác trong lĩnh vực sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình ký ngày 27 tháng 3 năm 2002,

Khẳng định rằng cả hai Bên đều cam kết tăng cường chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân căn cứ theo Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân được thông qua ngày 01 tháng 7 năm 1968,

Căn cứ vào các tài liệu khuyến cáo của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA),

Xét rằng cả nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga đều là thành viên Công ước về an toàn hạt nhân được thông qua ngày 17 tháng 6 năm 1994, Công ước về thông báo sớm tai nạn hạt nhân được thông qua ngày 26 tháng 9 năm 1986, Công ước về trợ giúp trong trường hợp tai nạn hạt nhân hay sự cố phóng xạ khẩn cấp được thông qua ngày 26 tháng 9 năm 1986,

Với mong muốn loại bỏ sự tàng trữ và sử dụng nhiên liệu hạt nhân có độ giàu cao đã qua sử dụng ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Trong khuôn khổ Hiệp định này, các khái niệm dưới đây được hiểu như sau:

Khái niệm "Nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng" được hiểu là những bó nhiên liệu đang hiện diện tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho đến ngày Hiệp định này có hiệu lực, được sản xuất tại Liên bang Nga (bao gồm cả những bó nhiên liệu bị hỏng) đã được chiếu xạ trong lò nghiên cứu của Viện Nghiên cứu hạt nhân ở Đà Lạt của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Khái niệm "Người thực hiện", "Sự cố hạt nhân", và "Thiệt hại hạt nhân" được xác định bởi Công ước Viên về trách nhiệm dân sự đối với các thiệt hại hạt nhân được thông qua ngày 21 tháng 5 năm 1963.

Điều 2

Hiệp định này được áp dụng đối với việc đưa vào Liên bang Nga các nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng từ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với mục đích bảo quản tạm thời để tái xử lý và để lại trên lãnh thổ Liên bang Nga các chất thải phóng xạ sinh ra từ quá trình tái xử lý.

Điều 3

1. Mỗi Bên chỉ định Cơ quan có thẩm quyền để thực hiện Hiệp định này.

Cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được chỉ định là Bộ Khoa học và Công nghệ "MOST".

Cơ quan có thẩm quyền của Liên bang Nga được chỉ định là Tập đoàn nhà nước Liên bang Nga về năng lượng nguyên tử "ROSATOM".

2. Các Bên có nghĩa vụ nhanh chóng thông báo cho nhau bằng văn bản thông qua đường ngoại giao về việc thay đổi các Cơ quan có thẩm quyền hoặc thay đổi tên gọi hoặc chức năng của các Cơ quan này.

3. Tổ chức được uỷ quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam (VINATOM); Tổ chức được uỷ quyền của Liên bang Nga là Xí nghiệp hợp nhất liên bang quốc gia "Trung tâm liên bang An toàn bức xạ và hạt nhân".

4. Các Cơ quan có thẩm quyền của các Bên có nghĩa vụ nhanh chóng thông báo cho nhau về việc thay đổi các Tổ chức được ủy quyền.

Điều 4

1. Cơ quan có thẩm quyền của các Bên có thể ký kết với nhau các thỏa thuận thực hiện mà các cơ quan này coi là cần thiết cho việc triển khai Hiệp định này.

2. Các chi phí và các điều kiện khác cần thiết để thực hiện Hiệp định này được qui định bằng các hợp đồng giữa các Tổ chức được uỷ quyền của các Bên.

3. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa các điều khoản của các thoả thuận thực hiện được nêu trong khoản 1 của Điều này và các hợp đồng được ký kết giữa các Tổ chức được uỷ quyền của các Bên với các điều khoản của Hiệp định này thì các điều khoản của Hiệp định này có giá trị cao hơn.

Điều 5

1. Việc đưa nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng vào Liên bang Nga từ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thực hiện phù hợp với pháp luật của Liên bang Nga trong lĩnh vực sử dụng năng lượng nguyên tử và bảo vệ môi trường.

2. Quyền sở hữu nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng được đưa vào lãnh thổ Liên bang Nga thuộc về Liên bang Nga kể từ thời điểm Người thực hiện của Liên bang Nga nhận chúng từ Người thực hiện của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại sân bay/cảng biển quốc tế của Việt Nam và ký biên bản giao nhận tương ứng.

Những Người thực hiện được xác định trong các hợp đồng giữa các Tổ chức được uỷ quyền của các Bên.

3. Các sản phẩm nhận được trong quá trình xử lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, bao gồm Urani, Plutoni và các chất thải phóng xạ, sẽ không được gửi trả lại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Bên Việt Nam sẽ không còn chịu trách nhiệm gì về nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng sau khi nhiên liệu hạt nhân này đã được chuyển giao quyền sở hữu cho Bên Nga phù hợp với khoản 2 của Điều này.

Điều 6

1. Trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân mà có thể xảy ra liên quan đến việc thực hiện hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này được điều tiết bởi các Bên phù hợp theo các nguyên tắc của Công ước Viên về trách nhiệm dân sự đối với các thiệt hại hạt nhân ngày 21 tháng 5 năm 1963, theo đó Công ước này được áp dụng cho cả hai Bên về toàn thể, xem như Việt Nam đã là thành viên của Công ước này.

2. Trách nhiệm dân sự về thiệt hại hạt nhân do sự cố hạt nhân gây ra khi vận chuyển nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng từ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào Liên bang Nga thuộc về:

- Người thực hiện của Bên Việt Nam cho đến thời điểm chuyển giao nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cho người thực hiện của Bên Nga tại địa điểm sân bay/cảng quốc tế của Việt Nam, và ký biên bản giao nhận tương ứng; và
- Người thực hiện của Bên Nga kể từ thời điểm giao nhận nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng từ người thực hiện của Bên Việt Nam tại địa điểm sân bay/cảng quốc tế của Việt Nam, và ký biên bản giao nhận tương ứng.

Điều 7

1. Trong quá trình vận chuyển nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng vào Liên bang Nga, các Bên bảo đảm bảo vệ thực thể theo các khuyến cáo của IAEA.

2. Trách nhiệm bảo vệ thực thể trong quá trình đưa nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng vào Liên bang Nga được chuyển từ Bên Việt Nam sang cho Bên Nga tại sân bay/cảng quốc tế của Việt Nam, từ thời điểm Người thực hiện của Bên Nga tiếp nhận nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng từ Người thực hiện của Bên Việt Nam và ký biên bản giao nhận tương ứng.

3. Quá trình vận chuyển nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng trên lãnh thổ của mỗi quốc gia được thực hiện theo luật pháp và cam kết quốc tế của quốc gia đó.

4. Bên Việt Nam bảo đảm rằng, trong khuôn khổ của Hiệp định này nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng trong thời gian vận chuyển sẽ được bảo vệ ở mức độ không thấp hơn mức độ trong bảng phụ lục số 1 của Công ước về bảo vệ thực thể nhiên liệu hạt nhân ngày 26 tháng 10 năm 1979.

Điều 8

Bên Nga đồng ý áp dụng các điều kiện dưới đây cho nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng được đưa vào Liên bang Nga:

-Nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng sẽ được bảo đảm bởi các biện pháp bảo vệ thực thể, kiểm toán và kiểm soát được khuyến cáo theo tài liệu của IAEA "Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và các cơ sở hạt nhân" (INFCIRC/225/Rev.5) và các phiên bản sửa đổi được chấp nhận bởi các Bên; và

- Nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, được đưa vào Liên bang Nga trong khuôn khổ Hiệp định này và bất kỳ vật liệu hạt nhân nào bắt nguồn từ nó, không được sử dụng cho bất kỳ loại vũ khí hay thiết bị nổ hạt nhân nào cũng như cho nghiên cứu và phát triển bất kỳ vũ khí hay thiết bị nổ hạt nhân nào hoặc cho bất kỳ mục đích quân sự nào khác.

Điều 9

Những vấn đề về bảo vệ sở hữu trí tuệ theo pháp luật, được tạo ra hoặc được chuyển giao trong quá trình thực hiện Hiệp định này, được điều chỉnh phù hợp với các điều khoản của các hợp đồng được ký kết giữa các Tổ chức được ủy quyền của các Bên tuân theo pháp luật của quốc gia đó.

Điều 10

1. Trong khuôn khổ Hiệp định này không được thực hiện việc trao đổi các thông tin có tính bí mật quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga.

2. Thông tin được chuyển giao trong khuôn khổ Hiệp định này hoặc được hình thành do kết quả thực hiện Hiệp định này do Bên Việt Nam và các tổ chức của Việt Nam thực hiện các hoạt động trong khuôn khổ Hiệp định này và được xem là thông tin công vụ hạn chế phổ biến, hoặc do Bên Nga và các tổ chức của Liên bang Nga thực hiện các hoạt động trong khuôn khổ Hiệp định này và được xem là các thông tin công vụ hạn chế phổ biến, phải được xác định một cách rõ ràng và được định nghĩa như đúng nghĩa của nó .

3. Các tài liệu chứa đựng thông tin công vụ hạn chế phổ biến cần có dấu "Mật" bằng tiếng Việt (MẬT) theo quy định của luật pháp Việt Nam.

Các tài liệu chứa đựng các thông tin công vụ hạn chế phổ biến cần phải có dấu "Mật" bằng tiếng Nga (Конфиденциально) theo quy định của luật pháp Nga.

4. Trong quá trình thực hiện vận chuyển, các Bên theo pháp luật của quốc gia mình đảm bảo trao đổi an toàn và tin cậy thông tin liên quan đến ngày cụ thể mà nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng sẽ được chuyển qua biên giới quốc gia đó.

5. Các Bên hạn chế tối đa việc được phép tiếp cận các thông tin loại này và đảm bảo việc sử dụng chúng chỉ với các mục đích của Hiệp định này. Thông tin loại này không được công bố và không được chuyển giao cho bên thứ ba không tham gia vào việc thực hiện Hiệp định này, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên chuyển giao thông tin loại này.

Thông tin loại này được xử lý như là thông tin công vụ hạn chế tiếp cận phù hợp với pháp luật tương ứng của các Bên.

Thông tin loại này được được bảo vệ theo pháp luật tương ứng của các Bên.

Điều 11

Mọi tranh chấp giữa các Bên liên quan đến việc áp dụng hoặc giải thích Hiệp định này được giải quyết bằng việc tiến hành các cuộc đàm phán giữa các Bên.

Điều 12

1. Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị trong thời hạn mười (10) năm. Hiệp định mặc nhiên được gia hạn cho từng thời hạn hai (02) năm một, trừ khi chín (09) tháng trước khi chấm dứt chu kỳ đầu tiên hoặc bất kỳ chu kỳ tiếp theo của Hiệp định này được gia hạn, một trong các Bên thông

báo bằng văn bản cho Bên kia biết qua kênh ngoại giao về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này.

2. Hiệp định này có thể được sửa đổi bằng văn bản trên cơ sở thỏa thuận của các Bên, những sửa đổi này là bộ phận không tách rời của Hiệp định này.

3. Việc vận chuyển nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng vào Liên bang Nga đã được bắt đầu, nhưng chưa kết thúc tính đến ngày chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này, sẽ tiếp tục được thực hiện cho đến khi hoàn thành việc vận chuyển này trên cơ sở của các điều khoản của Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội ngày 16 tháng 03 năm 2012 thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Nga và tiếng Anh, các văn bản có giá trị pháp lý như nhau. Trường hợp có sự bất đồng về giải thích giữa các văn bản, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

Thay mặt Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	**Thay mặt Chính phủ Liên bang Nga**
Lê Đình Tiến **Thứ trưởng** **Bộ Khoa học và Công nghệ**	**N.N.Spassky** **Phó Tổng giám đốc Tập đoàn năng lượng nguyên tử "Rosatom"**